

Phụ lục 2

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

(Kèm theo Đề án số 465/ĐHL-ĐT&CTCTHSSV ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật, ĐHQGHN)

1. Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP

ĐHQGHN công nhận tất cả các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Dưới đây là danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép (tính đến tháng 03/2025).

ST T	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
1.	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	20.	Học viện Khoa học Quân sự
2.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	21.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
3.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	22.	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
4.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	23.	Học viện Cảnh sát Nhân dân
5.	Đại học Thái Nguyên	24.	Đại học Bách Khoa Hà Nội
6.	Trường Đại học Cần Thơ	25.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
7.	Trường Đại học Hà Nội	26.	Trường Đại học Ngoại thương
8.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	27.	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
9.	Trường Đại học Vinh	28.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10.	Trường Đại học Sài Gòn	29.	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
11.	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	30.	Trường Đại học Lạc Hồng
12.	Trường Đại học Trà Vinh	31.	Trường Đại học Đồng Tháp
13.	Trường Đại học Văn Lang	32.	Trường Đại học Duy Tân
14.	Trường Đại học Quy Nhơn	33.	Trường Đại học Phenikaa
15.	Trường Đại học Tây Nguyên	34.	Học Viện Ngân hàng
16.	Học viện An ninh Nhân dân	35.	Trường ĐH Tài chính - Marketing
17.	Học viện Báo chí Tuyên truyền	36.	Trường ĐH Thành Đông

18.	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT)	37.	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
19.	Trường Đại học Thương mại	38.	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận						
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL	PEI C	PTE Academic	VEPT
1.	Educational Testing Service (ETS)		√					
2.	British Council (BC)	√			√			
3.	International Development Program (IDP)	√						
4.	Cambridge ESOL	√		√				
5.	Pearson plc					√	√	√

3. Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

ST T	Cơ sở cấp chứng chỉ	Một số ngoại ngữ khác					
		<i>tiếng Nga</i>	<i>tiếng Pháp</i>	<i>tiếng Đức</i>	<i>tiếng Trung</i>	<i>tiếng Nhật</i>	<i>tiếng Hàn</i>
1.	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	√					
2.	Bộ Giáo dục Pháp		√				
3.	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			√			
4.	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc(*)				√		
5.	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					√	
6.	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						√

Ghi chú: (*) Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực áp dụng từ ngày 16/01/2024 (trước thời điểm này là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc).

4. Chứng nhận ngoại ngữ

STT	Cơ sở cấp chứng nhận	Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Thái	Tiếng Ả Rập
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√	√	√	√	√	√	√	√	√